TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NĂNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HNGĐ-ST
Ngày 20 - 9 - 2021
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Xuân Hải.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Y Míp Niê – Hưu trí;
2. Ông Lê Đăng Huấn – Hưu trí;

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Trịnh Xuân Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 136/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2021 về việc *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2021/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thúy V, sinh năm 1990; trú tại: Thôn 2, xã Phú Xuân, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng C, sinh năm 1983; trú tại: Thôn 2, xã X, huyện N, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Phạm Thị Thúy V trình bày:

Chị V và anh C là vợ chồng và có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 27/8/2014 tại UBND xã X, huyện N, tỉnh Đắk Lắk. Thời gian đầu chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên, thời gian gần đây vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hòa thuận, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyên nhân là do anh C thường xuyên đánh bạc dẫn đến việc nợ nần trong gia đình. Chị V đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh C nhưng anh C vẫn không thay đổi. Từ đầu năm 2021 đến nay cho tới nay chị V và anh C sống ly thân với nhau. Nay xét thấy tình trạng hôn nhân không thể kéo dài nên chị Phạm Thị Thúy V đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Trọng C.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị V với anh C có hai con chung:

Cháu Nguyễn Phạm Nhật A, sinh ngày 21/7/2014 và cháu Nguyễn Phạm Quỳnh N, sinh ngày 04/12/2017, các con chung đều phát triển bình thường. Nguyện vọng chị V là người trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu Nguyễn Phạm Nhật A, sinh ngày 21/7/2014 và cháu Nguyễn Phạm Quỳnh N, sinh ngày 04/12/2017 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bị đơn anh Nguyễn Trọng C trình bày: Về quan hệ hôn nhân đúng như theo trình bày của chị V trình bày. Thời gian đầu chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên, thời gian gần đây vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hòa thuận, nguyên nhân là do anh C nhiều lần đánh bạc dẫn đến nợ nần trong gia đình. Từ đầu năm 2021 đến nay cho tới nay chị V và anh C sống ly thân với nhau. Nay chị V khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn thì anh C không đồng ý ly hôn với chị V.

Về con chung: Quá trình chung sống, giữa anh C với chị V có hai con chung: Cháu Nguyễn Phạm Nhật A, sinh ngày 21/7/2014 và cháu Nguyễn Phạm Quỳnh N, sinh ngày 04/12/2017, các con chung đều phát triển bình thường. Nếu có ly hôn thì anh C đồng ý giao cả hai cháu Nguyễn Phạm Nhật A, sinh ngày 21/7/2014 và cháu Nguyễn Phạm Quỳnh N, sinh ngày 04/12/2017 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung tự thỏa thuận.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã triệu tập đương sự đến tham gia phiên hòa giải nhưng chị V, anh C không có mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

- Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện N, tỉnh Đắk Lắk: Quá trình sinh sống tại địa phương giữa chị V với anh C có mâu thuẫn. Tuy nhiên, nguyên nhân mâu thuẫn do đâu thì chính quyền địa phương không nắm được. Đề nghị, Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:**

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến ngày xét xử vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đưa vụ án ra xét xử đúng hạn luật định, thủ tục mở phiên tòa đảm bảo. Nguyên đơn, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Qua phân tích, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai và ý kiến của các bên đương sự, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có ý kiến như sau: Chị V và anh C là vợ chồng và có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 27/8/2014 tại UBND xã X, huyện N, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn. Chị V với anh C đã sống ly thân từ đầu năm 2021 cho tới nay. Do đó, có thể thấy tình trạng hôn nhân của chị V

với anh C là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V, cho chị Phạm Thị Thúy V được ly hôn với anh Nguyễn Trọng C.

Về con chung: Giao cả hai cháu Nguyễn Phạm Nhật A, sinh ngày 21/7/2014 và cháu Nguyễn Phạm Quỳnh N, sinh ngày 04/12/2017 cho chị Phạm Thị Thúy V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành. Anh Nguyễn Trọng C có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở quyền này.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án; ý kiến của Kiểm sát viên, đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ kiện *"Ly hôn"* và bị đơn có nơi cư trú tại xã X, huyện N, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị Thúy V có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Trọng C mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thúy V và anh Nguyễn Trọng C có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 27/8/2014 tại UBND xã X, huyện N, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận kết hôn số 124/2014, quyển số số 01. Căn cứ vào Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình thì hôn nhân của chị V với anh C là hợp pháp. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị V là có căn cứ.

Xét tình trạng hôn nhân của chị V với anh C: Thời gian đầu chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên, thời gian gần đây vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hòa thuận, vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ đầu năm 2021 cho tới nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C thường xuyên đánh bạc dẫn đến nợ nần trong gia đình. Tại biên bản xác minh ngày 23/6/2021 tại Hội liên hiệp phụ nữ xã X, huyện N xác định tình trạng hôn nhân giữa chị V với anh C có mâu thuẫn. Quá trình giải quyết vụ án, anh C cũng thừa nhận nhiều lần đánh bạc nên dẫn đến nợ nần trong gia đình. Xét thấy, hôn nhân được xây dựng trên sự tự nguyện yêu thương, chăm sóc, tôn trọng, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ công việc với nhau nhưng chị V với anh C đã sống ly thân nhau, anh C thường xuyên đánh bạc dẫn đến việc nợ nần trong

gia đình, vợ chồng không còn yêu thương, chăm sóc nhau. Hơn nữa, Tòa án đã tiến hành hòa giải để hai bên có cơ hội quay lại đoàn tụ với nhau nhưng không thành. Từ những căn cứ trên có thể khẳng định tình trạng hôn nhân của chị V, anh C là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống, chị V với anh C có hai con chung: Cháu Nguyễn Phạm Nhật A, sinh ngày 21/7/2014 và cháu Nguyễn Phạm Quỳnh N, sinh ngày 04/12/2017, các con chung đều phát triển bình thường. Quá trình giải quyết vụ án, chị V và anh C có nguyện vọng nếu ly hôn chị V là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung. Điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Nguyễn Phạm Nhật A. Do đó, cần giao cháu Nguyễn Phạm Nhật A, sinh ngày 21/7/2014 và cháu Nguyễn Phạm Quỳnh N, sinh ngày 04/12/2017 cho chị Phạm Thị Thúy V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành và anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Trọng C có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở quyền này.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Phạm Thị Thúy V phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002810 ngày 11/5/2021 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đắk Lắk.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 217; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thúy V về việc "Ly hôn". Cho chị Phạm Thị Thúy V được ly hôn anh Nguyễn Trọng C.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phạm Nhật A, sinh ngày 21/7/2014 và cháu Nguyễn Phạm Quỳnh N, sinh ngày 04/12/2017 cho chị Phạm Thị Thúy V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chung anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Trọng C có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai

được cản trở quyền này.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn chị Phạm Thị Thúy V phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002810 ngày 11/5/2021 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đắk Lắk.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã, phường và nơi họ cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng (02);
- Chi cục THADS huyện N;
- Các đương sự;
- UBND xã X;
- . . . . . ;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trương Xuân Hải